

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2024/HS-ST
Ngày 26 – 6 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 Thông báo số 06/TB-TA ngày 20 tháng 5 năm 2024 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa và Thông báo số 01/TB - TA ngày 10 tháng 6 năm 2024 về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 tại Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị T và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đến ngày 05 tháng 02 năm 2024 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam

bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1981 tại Nghệ An; đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Văn Thị Đ1; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đến ngày 05 tháng 02 năm 2024 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Trương Thành L2, sinh năm 1995 tại Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị T1; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đến ngày 05 tháng 02 năm 2024 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Phan Nho S, sinh năm 1984 tại Hà Tĩnh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Nho D và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H1 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đến ngày 05 tháng 02 năm 2024 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1992 tại Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn H, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Lý Thị M và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 05 tháng 01 năm 2024 đến ngày 05 tháng 02 năm 2024 thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2, Phan Nho S và Nguyễn Văn N1 có quan hệ quen biết nhau. Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2024, Phan Nho S đang ngồi chơi tại bãi xe Công ty N2 thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì Nguyễn Văn L1 đến ngồi cùng. Đang ngồi chơi, S thấy bộ bài tây 52 lá trên bàn nên S rủ L1 đánh bài ba cây (chương) thắng thua bằng tiền, L1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, có Trương Thành L2 đang ở bãi xe thấy S và L1 đang đánh bài thắng thua bằng tiền nên cũng đến chơi cùng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, lần lượt có Nguyễn Văn N1, Nguyễn Văn Đ và một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) do thấy đánh bài thắng thua bằng tiền nên vào tham gia chơi cùng. Hình thức đánh bài ba cây (chương) thua bằng tiền như sau:

Bộ bài tây 52 lá sẽ bỏ hết các quân bài 10, J, Q, K và sử dụng 36 lá bài còn lại để đánh bạc. Người làm cái sẽ chia cho những người tham gia đánh bạc mỗi người 03 lá bài, mỗi người tham gia đặt cược sẽ cược với người làm cái 50.000 đồng mỗi ván. Nếu thắng thì sẽ thắng tiền của người làm cái, thua sẽ thua tiền cho người làm cái. Điểm được tính để xét thắng thua với nhà cái sẽ là phần đơn vị của tổng 03 lá bài. Thứ tự xét điểm được tính theo phần đơn vị, thứ tự như sau: “0>9>8>7>6>5>4>3>2>1”. Thứ tự xét ưu tiên khi hai người bằng điểm nhau là “cơ>rô>chuồn>bích”. Nếu kết quả điểm hàng đơn vị bằng 0 thì thắng số tiền gấp đôi. Nếu 03 lá bài giống nhau thì thắng số tiền gấp ba. Chiều bạc sẽ đổi người làm cái khi người nào có kết quả hàng đơn vị tổng điểm 03 lá bài bằng 0.

Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ3 Công an huyện B, tỉnh Bình Dương tuần tra phát hiện 05 đối tượng gồm: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2, Phan Nho S và Nguyễn Văn N1 đang thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài ba cây (chương) và một số đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) đã nhanh chóng chạy trốn khi phát hiện lực lượng Công an.

Tại chiếu bạc Công an thu giữ tang vật gồm: 7.200.000 đồng; thu trong người các bị cáo số tiền 8.300.000 đồng. Trong đó: thu giữ của S số tiền 4.550.000 đồng; thu giữ của L1 số tiền 2.800.000 đồng; thu giữ của L2 số tiền 900.000 đồng; thu giữ của Đ số tiền 2.450.000 đồng; thu giữ của N1 số tiền 4.800.000 đồng; thu giữ 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Sinh mang theo số tiền 5.000.000 đồng, sử dụng số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, S thua số tiền 450.000 đồng, S bị thu giữ số tiền 4.550.000 đồng; L1 mang theo số tiền 2.700.000 đồng, sử dụng số tiền 2.700.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Lưu thắng số tiền 100.000 đồng, L1 bị thu giữ số tiền 2.800.000 đồng; L2 mang theo số tiền 1.000.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, L2 thua số tiền 100.000 đồng, L2 bị thu giữ số tiền 900.000 đồng; Đ mang theo số tiền 3.200.000 đồng, sử dụng số tiền 3.200.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, Đ thua số tiền 750.000 đồng, Đ bị thu giữ số tiền 2.450.000 đồng; N1 mang theo số tiền 2.300.000 đồng, sử dụng số tiền 2.300.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt, N1 thắng số tiền 2.500.000 đồng, N1 bị thu giữ số tiền 4.800.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT - VKSBB ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo: Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2, Phan Nho S và Nguyễn Văn N1 về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2, Phan Nho S và Nguyễn Văn N1. Trên cơ sở đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo:

Phan Nho Sinh từ 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) đến 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn N1 từ 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) đến 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Trương Thành L2 từ 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) các bị cáo dùng làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 15.500.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với các đối tượng đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với các bị cáo do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng: các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2024, tại bãi xe của Công ty N2 thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2, Phan Nho S và Nguyễn Văn N1 đánh bài ba cây (chương) thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Do đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2, Phan Nho S và Nguyễn Văn N1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi các bị cáo gây án. Các bị cáo đều nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, đủ để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[4] Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Trong đó, bị cáo Phan Nho S nhận thức được việc đánh bạc là Nhà

nước cầm nhưng vẫn rủ rê, khởi xướng các con bạc Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2 và Nguyễn Văn N1 cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, vai trò của bị cáo Phan Nho S là cao hơn các bị cáo khác nên khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Hành vi đánh bạc mang tính chất nhỏ lẻ, tự phát, việc các bị cáo phạm tội chỉ xuất phát từ lòng tham nhất thời. Ngoài hành vi đánh bạc thì trong quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo vẫn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ của công dân nên không cần áp dụng hình phạt tù mà chỉ áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước, an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với các đối tượng đã tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng với các bị cáo, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng) là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2, Phan Nho S, Nguyễn Văn N1.

Các Điều 46 và 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Phan Nho S phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Phan Nho S 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L1 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L1 số tiền 31.000.000 đồng (ba mươi một triệu đồng).

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N1 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N1 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Tuyên bố bị cáo Trương Thành L2 phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo Trương Thành L2 số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng).

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương và chứng từ giao dịch phiếu thu ngày 08 tháng 4 năm 2024).

Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn L1, Trương Thành L2, Phan Nho S, Nguyễn Văn N1 phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Thảo